

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 05 - 02 - 2021  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hoàng Tỷ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST – HNGĐ ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Cư trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Huỳnh L, sinh năm 1986; Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21 tháng 9 năm 2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Huỳnh L kết hôn với nhau vào năm 2011, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Hiện nay chị và anh L đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Huỳnh L. Về con chung: Chị và anh Trần Huỳnh L có hai người con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2011 và Trần Thị Kim K, sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay hai con đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Huỳnh L đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị xác định hiện nay vì điều kiện công việc nên chị đề nghị xin Tòa án được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày và không khiếu nại về việc vắng mặt của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Trần Huỳnh L Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Anh Trần Huỳnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Huỳnh L tại phiên tòa. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Huỳnh L được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng lý kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa

chị Nguyễn Thị H và anh Trần Huỳnh L được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay anh chị đã sống ly thân. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh L thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị H và anh L vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hôn nhân của chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với và anh Trần Huỳnh L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Huỳnh L có hai người con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2011 và Trần Thị Kim K, sinh ngày 06/10/2011, hiện nay hai con đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi hai người con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay hai người con đều sống cùng chị H vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Để không làm xáo trộn cuộc sống và theo nguyện vọng của hai cháu N và K do đó cần tiếp tục giao hai con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Trần Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H, anh Trần Huỳnh L tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Huỳnh L.

Giao hai người con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011 và Trần Thị Kim K, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011 hiện nay đang sống cùng chị H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Huỳnh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006334 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tỷ**



